

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2019/HSPT

Ngày: 22/8/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Ông Lê Thanh Hùng

Bà Lê Thị Dung

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Ninh Khánh Tân

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 22/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2019/HSPT ngày 28 tháng 6 năm 2019.

Đối với bị cáo Ngô Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án số 12/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hoá.

Bị cáo có kháng cáo:

Ngô Ngọc T - Sinh năm 1976.

Nơi ĐKNKTT và nơi ở hiện nay: Tiểu khu 5, thị trấn VH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Ngọc Kế (đã chết) và bà Nguyễn Thị Chính; có vợ là Phùng Thị Phương; có 02 con, con lớn sinh 1997, con nhỏ sinh 2004; tiền án, tiền sự không.

Nhân thân: Ngày 22/01/2015 Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xử phạt 6.000.000đ về tội “Đánh bạc”; ngày 02/02/2016 chấp hành xong bản án.

Bị tạm giữ ngày 29/01/2019; đến ngày 03/02/2019 thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo tại ngoại, có mặt.

Các bị cáo không kháng cáo: Nguyễn Quang M, Trịnh Xuân M1, Ngô Duy L, Phùng Văn B, Đào Văn C, Trịnh Văn M2, Nguyễn Quang V, Nguyễn Quang T, Trịnh Văn T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án như sau:

Khoảng 21giờ ngày 29/01/2019 Ngô Duy L, Nguyễn Quán V và Nguyễn Quán T đến nhà Nguyễn Quán M để xem đá bóng. Tại đây cả L, V và T cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức “Đánh liêng” như sau: Dùng 01bộ bài tứ lơ khơ 52 cây có thứ tự từ A đến K. Sau đó chia đều cho mỗi người chơi 03 cây. Mỗi người chơi sẽ bỏ 20.000đ xuống chiếu gọi là tiền “Đóng nước” hay “Góp gà”. Người chia bài sẽ tính điểm bài của mình, nếu thấy điểm của mình cao thì có thể “tỏ” (tức mua) không giới hạn số tiền; bỏ thêm số tiền đó vào tiền đóng nước ban đầu, sau đó đến người tiếp theo (tính từ phải qua trái). Nếu thấy bài của mình cao

điểm hơn thì theo số tiền bằng người trước hoặc có thể “tổ” số tiền cao hơn người trước. Nếu không theo thì có thể không đóng thêm tiền và bỏ bài coi như là thua ván đó. Đến người tiếp theo cũng tuân tự như vậy. Khi mọi người đã theo mà có ít nhất 02 người chơi có số tiền mua bằng nhau thì tính điểm để so bài, ai cao điểm hơn thì được ăn toàn bộ số tiền dưới chiếu.

Lúc ban đầu, tại nhà M thì L là người lấy chiếu chải xuống đất, M đi lấy bài đưa cho L, V, T để chơi. Cả 03 chơi được một lúc thì lần lượt có C, B, T1, M2, M1 và T đến cùng tham gia chơi. Quá trình chơi, M đã nhận được 250.000đ tiền “Hò”. Sau khi chơi được một lúc, T và T1 hết tiền nên không chơi nữa. Cả nhóm đánh bạc với nhau đến 23h15 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Thiệu Hóa bắt quả tang, thu tại chiếu số tiền 8.830.000đ và 20.000đ trong ca nhựa.

Quá trình điều tra, xác định được:

- Nguyễn Quán V mang theo 540.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, bị thu giữ 650.000đ.
- Ngô Duy L mang theo 750.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt, không còn tiền.
- Nguyễn Quán T mang theo 1.000.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, không còn tiền.
- Đào Văn C mang theo 41.500.000đ. C sử dụng 1.500.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, bị thu giữ 40.700.000đ.
- Phùng Văn B mang theo 2.700.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, bị thu giữ 4.200.000đ.
- Trịnh Văn T1 mang theo 100.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, không còn tiền.
- Trịnh Văn M2 mang theo 14.700.000đ, sử dụng 700.000đ đánh bạc, khi bị bắt, bị thu giữ 14.000.000đ.
- Trịnh Xuân M1 mang theo 750.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, không còn tiền.
- Ngô Ngọc T mang theo số tiền 660.000đ để đánh bạc, khi bị bắt, không còn tiền.

- Thu của Nguyễn Quán M 250.000đ là “Tiền hò”

Quá trình điều tra, chứng minh được tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 14.650.000đ. Số tiền còn lại và 10 ĐTĐĐ của các đối tượng, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Thiệu Hóa đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho các bị cáo.

Đối với Ngô Xuân Phương, Lê Mai Hạnh, quá trình điều tra xác định được Phương, Hạnh không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem bóng đá, do đó Cơ quan CSĐT đã không xử lý đối với anh Phương và anh Hạnh.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 12/2019/HSST của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa đã quyết định: Nguyễn Quán M, Trịnh Xuân M1, Ngô Duy L, Phùng Văn B, Ngô Ngọc T, Đào Văn C, Trịnh Văn M1, Nguyễn Quán V, Nguyễn Quán T, Trịnh Văn T1 phạm tội “Đánh Bạc”; áp dụng Khoản 1, 3 Điều 321; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 58 BLHS; Xử phạt Ngô Ngọc T 08 (tám) tháng tù. Phạt tiền bị cáo 10.000.000đ sung quỹ nhà nước.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 29/5/2019, bị cáo Ngô Ngọc T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Kiểm sát viên nhận thấy bị cáo Ngô Ngọc T có thêm tình tiết giảm nhẹ mới là “Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm, phát hiện tội phạm” ở địa phương và đã tự nguyện thi hành án, nộp số tiền phạt 10.000.000đ của bản án sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo còn có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, mẹ già yếu, vợ thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên KSV đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì đối với ý kiến của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị HĐXX xem xét đối với kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định nên cần được xem xét theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện: Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 29/3/2019 Trịnh Xuân M1, Ngô Duy L, Phùng Văn B, Ngô Ngọc T, Đào Văn C, Trịnh Văn M2, Nguyễn Quán V, Nguyễn Quán T và Trịnh Văn T1 đang đánh bạc dưới hình thức “Đánh liêng” ăn tiền tại nhà Nguyễn Quán M thì bị bắt quả tang, thu tại chiếu bạc số tiền 8.830.000đ; thu trong người các bị cáo số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.820.000đ. Tổng số tiền các bị cáo đánh bạc là 14.650.000đ.

Với hành vi trên, Ngô Ngọc T bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Đánh bạc theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Bị cáo cũng đã thừa nhận tội như cấp sơ thẩm xét xử là đúng, không có ý kiến gì, chỉ kháng cáo xin xin được hưởng án treo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bố của bị cáo là người có thành tích trong công tác, được nhà nước khen thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 BLHS là có căn cứ.

[4] Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo và có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới như: “Tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm, phát hiện tội phạm” ở địa phương trong vụ án “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (có văn bản xác

nhận của Công an huyện Đông Sơn, Thanh Hóa); bị cáo đã tự nguyện thi hành án, nộp số tiền phạt 10.000.000đ của bản án sơ thẩm, thể hiện việc ăn năn hối cải và ý thức chấp hành tốt pháp luật của bị cáo. Ngoài ra bị cáo còn có xác nhận của địa phương về hoàn cảnh gia đình có nhiều khó khăn, mẹ già yếu, vợ thường xuyên đau ốm, bị cáo là lao động chính trong gia đình nên bị cáo được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm t Khoản 1 Khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Xét thấy bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Tuy bị cáo có nhân thân ngày 22/01/2015 đã bị Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa xử phạt phạt 6.000.000đ về tội “Đánh bạc” nhưng đến ngày 02/02/2016 đã chấp hành xong bản án, đã được xóa án tích. Lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tính chất hành vi phạm tội có mức độ, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, vai trò thứ yếu. Bị cáo có đủ các điều kiện khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 15/5/2018 để cho hưởng án treo nên có thể chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm đã tuyên nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo giáo dục tại địa phương như đề nghị của đại diện VKS tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại Điều 65 BLHS 2015 và Nghị quyết nói trên.

[6] kháng cáo bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, không xem xét.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b Khoản 1 Điều 355; điểm e Khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của Ngô Ngọc T;

Sửa Bản án số 12/2019/HSST ngày 24/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa về hình phạt đối với Ngô Ngọc T.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s, t Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, 65 BLHS.

Xử phạt: Ngô Ngọc T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao Ngô Ngọc T cho UBND thị trấn VH, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục bị cáo được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Công nhận bị cáo T đã nộp số tiền phạt 10.000.000đ và tiền án phí sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số AA/2010/004492 ngày 07/8/2019 của chi cục Thi hành án huyện Thiệu Hóa.

Bị cáo T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Hùng

Dương Xuân Tuấn

Lê Thị Dung

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà nội;
- VKS Cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND huyện Thiệu Hóa;
- Công an huyện Thiệu Hóa;
- Cơ quan Thi hành án HS, DS;
- bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Dương Xuân Tuấn

